WAIKAITU LTD
28 Oxford St, Richmond 7020, New Zealand
Tel: 03 970-0302 info@waikaitu.com
www.waikaitu.com

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

NZBioBoost

TINH CHẤT KÍCH THÍCH SINH HỌC VỚI **AMINO ACIDS** HÀM LƯỢNG CAO NHẤT

MÔ TẢ:
Dạng lỏng, tan trong nước

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU:
Rong biển tươi **New Zealand**
Amino acids (thủy phân Protein động vật)

TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT:
Chiết xuất từ tảo tươi ở nhiệt độ môi trường xung quanh
Thủy phân protein chứa Nito hữu cơ cao

DEPARTURE PORT:
Nelson (New Zealand)

PACKING SIZE:
20l Container
200 l Drum
1000 l IBC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Colour: Màu vàng tự nhiên đồng nhất
Hạn sử dụng: 2 năm, 0□C-+30□C
Bảo quản nơi kho ráo, có mái che, tránh ánh nắng trực tiếp
Organic Matter: > 50%
pH: 4.5 – 6.5
Nguyên liệu chính: Rong biển tươi Amino acids thủy phân.

THÀNH PHẦN

N	*7%*
Ca	*0.41%*

WAIKAITU LTD
28 Oxford St, Richmond 7020, New Zealand
Tel: 03 970-0302 info@waikaitu.com
www.waikaitu.com

TỶ LỆ & ỨNG DỤNG:
Phun qua lá / hệ thống tưới tự động
Pha trộn ở nhiệt độ > 16 C để hòa tan hoàn toàn.

Trồng trọt	**Rate**	**Thời gian và tần suất đề xuất**
Ứng dụng lá		
NGŨ CỐC:	4-8 l/ha	Từ kéo dài gốc để khởi động
Nên sử dụng NZBioBoost hoặc trộn với phân bón hòa tan.		
CAM/ QUÝT	8-16 l/ha	Flowering initiation, fruit set, then ones in 2 weeks
NHO	8-16 l/ha	Flowering initiation, fruit set, then ones in 2 weeks
KIWI	8-16 l/ha	Every 10 to 15 days from pre-flowering to veraison
CÂY LÁ XANH / VƯỜN ƯƠM:		
Cây cảnh	8-16 l/ha	Mỗi 14 ngày trong tăng trưởng sinh dưỡng đầy đủ, và cây trồng hoa khi cần thiết
Hoa		
Các loại rau	8-16 l/ha	Cứ sau 14 ngày kể từ giai đoạn đầu và vườn ươm của rừng sau ghép
CÂY RAU		Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Artiso	8-12 l/ha	
Bắp cải	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Húng quế	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Củ cải đường	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
mầm Brussel	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Rau diếp xoăn	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Cuối cùng	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Rau diếp	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Mùi tây	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Bắp cải Savoy	25 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Rau bina	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Bắp cải mùa xuân	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên
Ngọn củ cải	16-25 l/ha	Mỗi 14 ngày thời kỳ sinh trưởng
TRÁI CÂY	8-16 l/ha	Sau 14 ngày thời kỳ ra hoa / đậu trái
QUẢ HẠCH	8-16 l/ha	MỖI 10 -15 ngày sau khi ra hoa
RAU MÀU		
Măng tây	25 l/ha	8 – 12 ngày từ khi cấy ghép đến thu hoạch
Củ cải đường	8-12 l/ha	Mỗi 14 ngày kể từ lá xanh đầu tiên

WAIKAITU LTD
28 Oxford St, Richmond 7020, New Zealand
Tel: 03 970-0302 info@waikaitu.com
www.waikaitu.com

Cánh đồng	Tỷ lệ	Thời gian và tần suất
Carrot	25 l/ha	Every 14 days from transplant to full production phase
Súp lơ	8-12 l/ha	Every 14 days from the first green leaves
Cần tây	8-12 l/ha	From the initial vegetative phases every 12 to 15 days
Courgette	16-25 l/ha	Every 15 days from vegetative recovery to first harvest
Dưa leo / dưa chuột	16-25 l/ha	From the initial vegetative phases every 14 days
Cà tím	25 l/ha	Every 14 days from transplant to full production phase
Thì là	8-12 l/ha	Every 14 days during most intense growth period
Tỏi	8-12 l/ha	From the initial phases every 14 days
Dưa hấu	16-25 l/ha	From the initial vegetative phases every 14 days
Tiêu	25 l/ha	Every 14 days phase from transplant to full production
Cà chua	25 l/ha	Every 14 days in full vegetative growth, as needed
Củ cải	8-12 l/ha	Every 14days from vegetative recovery to first harvest
Dâu	8-16 l/ha	2 to 3 applications every 14 days during rooting and after the vegetative recovery at the end of harvest
Cà chua	25 l/ha	Every 14 days from transplant to full production phase
Dưa hấu	25 l/ha	Every 14 days from transplant

NƠI SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG:

- Xịt lá
- Ứng dụng đất / phân bón
- Tưới tự động quanh thân cây